TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-KDTM.	*Bắc Ninh, ngày 08 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2019/TLST- KDTM, ngày 03/7/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Số 21 phố C, phường C quận Đ, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch HĐQT

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q ; Địa chỉ: Tầng G 2, Tòa nhà B 4 K, đường P , quận Đ , thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N – Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Bà Đinh Thị L – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ;

Người được ủy quyền lại : Ông Nguyễn Thành T ; Bà Đào Thị Hồng N - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 K, đường P, quận Đ thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 48, khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1940

Địa chỉ: Số nhà 30, khu N phường K, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Anh Nguyễn Đức T thanh toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP Q theo hợp đồng tín dụng số số 06.12.030.936476.TD ngày 24/02/2012; Số dư nợ gốc tính đến

ngày 20/11/2018 là 350.000 đồng, nợ lãi 707.413.785 đồng. Tổng cộng là 1.077.119.548 đồng.

Anh T tiếp tục phải nộp tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 06.12.030.936476.TD ngày 24/02/2012 kể từ ngày 20/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh T không trả được nợ, Ngân hàng TMCP Q đề nghị xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số: 85.11.030.936476.DB ngày 12/8/2011; Phụ lục hợp đồng thế chấp số PL750.2011/HĐTC ngày 24/02/2012. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 136, tờ bản đồ số 22, diện tích 92m^2 tại phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 704573 cấp ngày 10/12/2010 mang tên anh Nguyễn Đức T.

Về chi phí tố tụng và án phí : Anh T phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 22.157.000 đồng án phí kinh doanh thương mại

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 22.156.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2018/0001949 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B và 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (thu của anh T).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự , người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố.
- THADS thành phố.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.